

Số: 138 /NHKL
V/v giải trình biến động
lợi nhuận sau thuế hợp nhất
năm 2019 sau kiểm toán

Rạch Giá, ngày 19 tháng 03 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank năm 2019 sau kiểm toán so với năm 2018 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank năm 2019 sau kiểm toán giảm trên 10% so với năm 2018:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank năm 2019 sau kiểm toán giảm 164.215 triệu đồng, tương đương giảm 70,82% so với năm 2018 chủ yếu là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Tổng thu nhập giảm 53.352 triệu đồng, tương đương giảm 4,25%. Trong đó chủ yếu do:

+ Thu nhập lãi thuần tăng 32.999 triệu đồng, tương đương tăng 3,38%.

+ Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư giảm 54.852 triệu đồng, tương đương giảm 46,97% là do trong năm 2018 Kienlongbank phát sinh thu nhập từ việc bán chứng khoán đầu tư.

+ Lãi thuần từ hoạt động khác giảm 69.113 triệu đồng, tương đương giảm 71,85% do trong năm 2018 công ty con phát sinh thu nhập từ việc chuyển nhượng nhà kho cho thuê.

- Tổng chi phí tăng 150.808 triệu đồng, tương đương tăng 15,61%. Trong đó chủ yếu do:

+ Chi phí hoạt động tăng 113.165 triệu đồng, tương đương tăng 12,19% là do chi phí của 17 đơn vị thành lập mới.

+ Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 37.643 triệu đồng, tương đương tăng 100% do trong tháng 12 Kienlongbank tăng trích lập dự phòng để tất toán trước hạn toàn bộ trái phiếu VAMC.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm (+/-) năm 2019 so với năm 2018	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	1.256.161	1.202.809	(53.352)	(4,25)
1	Thu nhập lãi thuần	974.871	1.007.870	32.999	3,38
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	55.959	76.456	20.497	36,63
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	11.626	28.631	17.005	146,28
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	116.790	61.938	(54.852)	(46,97)
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	96.192	27.079	(69.113)	(71,85)
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	724	835	111	15,38

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm (+/-) năm 2019 so với năm 2018	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
II	Tổng chi phí	966.080	1.116.888	150.808	15,61
1	Chi phí hoạt động	928.436	1.041.601	113.165	12,19
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	37.644	75.287	37.643	100,00
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	290.082	85.921	(204.161)	(70,38)
IV	Chi phí thuế TNDN	58.193	18.247	(39.946)	(68,64)
V	Lợi nhuận sau thuế	231.889	67.674	(164.215)	(70,82)

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank sau kiểm toán không thay đổi so với báo cáo trước kiểm toán.

2. Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank năm 2019 sau kiểm toán so với năm 2018:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank năm 2019 sau kiểm toán giảm 164.215 triệu đồng so với năm 2018 nguyên nhân chủ yếu từ giảm thu nhập lãi thuần trong tháng 12 năm 2019 do Kienlongbank hạch toán giảm các khoản lãi phải thu đã ghi nhận trong các năm trước đối với các khoản cho vay của một nhóm khách hàng có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của một ngân hàng khác theo Phương án xử lý nợ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt. Ảnh hưởng này chỉ mang tính chất tạm thời, sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm, căn cứ nguồn tiền thu được, Kienlongbank sẽ ghi nhận lại vào thu nhập trên Báo cáo tài chính trong thời gian tới.

Hiện tại, Kienlongbank đang chào bán cổ phiếu nêu trên để thu hồi nợ và dự kiến hoàn tất trong năm 2020. Theo đánh giá của Kienlongbank, sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, lợi nhuận trước thuế năm 2020 dự kiến đạt khoảng 750 tỷ đồng (Bảy trăm năm mươi tỷ đồng).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Tuấn Anh